TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-PT.
Ngày: 23 - 11- 2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các thẩm phán: Lê Xuân Hải

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 30/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 250/2022/HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hòa H, sinh năm 1993, có mặt

HKTT: KP TT 1, TT TP, huyện TP, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: KP TT 1, TT TP, huyện TP, tỉnh Bình Định.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Chị Phạm Thị Hòa H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Hòa H trình bày:

Giữa chị với Lê Ngọc T, sau tự tìm hiểu một thời gian, vợ chồng đăng ký kết hôn số 67, ngày 17-7-2015 tại UBND thị trấn TP. Vợ chồng chung sống thời gian 06 năm. Sau đó xảy ra mâu thuẫn về kinh tế và trách nhiệm của anh T đối với gia đình, vợ con. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng nghiêm trọng, không thể chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Chị H thừa nhận sau khi chị bỏ về nhà chị anh T có trách nhiệm hơn, có chuyển tiền cho chị mỗi tháng 5.000.000đ để trả nợ riêng của anh T, còn những thứ khác không có gì chuyển biến tốt, không quan tâm đến chị, không tôn trọng chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị xảy ra nhưng gia đình chị không can thiệp mà cho rằng vợ chồng tự tìm hiểu thì tự quyết, còn mẹ chồng có đến nhà chị nhưng chị vẫn kiên quyết không muốn đoàn tụ. Vợ chồng chị không hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế và chồng không tôn trọng vợ nên chị và anh T đã ly thân 02 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị H muốn ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Lê Quang Th sinh ngày 26-11-2015, hiện đang ở với chị. Nay ly hôn chị H xin nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có, không có nợ chung ai. Ngoài ra chị H không khai và không yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa, anh Lê Ngọc T trình bày: Giữa anh với Phạm Thị Hòa H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn như nội dung chị H trình bày trên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc 05 năm, sau đó có xảy ra mâu thuẫn do kinh tế suy sụp, anh gánh nợ cho mẹ mình dẫn đến nợ nần từ đó vợ chồng mâu thuẫn. Hiện anh đang cố gắng khắc phục kinh tế, hàng tháng anh vẫn chuyển về cho vợ 5.000.000đ trả nợ riêng của anh, vì đây là khoản nợ của mẹ anh không phải do anh gây ra, anh có nhờ cha mẹ vợ vay để anh trả nợ cho mẹ mình. Vì vậy anh đã đến nhà cha mẹ vợ xin lỗi cha mẹ vợ và vợ con nhiều lần, nhưng vợ anh vẫn kiên quyết không về ở cùng. Do đó anh đã đến nhà bố mẹ vợ ở cùng vợ con một thời gian, sau đó anh đi làm xa nên ít về. Tuy nhiên anh vẫn thương vợ thương con nhiều lần năn nỉ vợ về chung sống với nhau, gia đình anh cũng đến nhà cha mẹ vợ nhiều lần mong muốn hàn gắn hai vợ chồng. Hiện tại anh đang sửa nhà để vợ con về ở cùng, nên sau khi Tòa gọi hòa giải thì vợ anh đã nói đồng ý rút đơn. Tuy nhiên không hiểu vì sao vợ anh lại không rút đơn mà vẫn yêu cầu ly hôn. Nay vợ anh xin ly hôn thì anh T rất mong muốn đoàn tụ vì vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau, anh thương vợ thương con và đang cố gắng hàn gắn. Vì vậy anh mong vợ cho anh cơ hội sửa chữa, cố gắng làm ăn lo kinh tế, lo gia đình.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Lê Quang Th, sinh ngày 26-11-2015, hiện đang ở với vợ anh. Vì anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn đoàn tụ nên anh không yêu cầu gì về con. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì anh xin nuôi con, anh không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp Tòa giao con cho vợ nuôi thì anh đề nghị cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có, không có nợ chung. Ngoài ra anh không khai và không yêu cầu gì khác.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 250/2022/HNGĐ-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 37, 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu xin ly hôn giữa chị Phạm Thị Hòa H đối với anh Lê Ngọc T.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên là Lê Quang Thiên, sinh ngày 26-11-2015, hiện đang ở với chị H. Vì không cho chị H ly hôn với anh T nên không xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Tòa không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2022, nguyên đơn chị Phạm Thị Hòa H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lê Ngọc T. Giao cho chung là Lê Quang Th cho chị H nuôi dưỡng và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh T chưa đến mức trầm trọng, còn có thể hàn gắn được. Hiện tại con chung còn nhỏ và tại phiên tòa phúc thẩm anh T cũng đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của chị Phạm Thị Hòa H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Về hôn nhân: Chị H và anh Lê Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận kết hôn số 67, ngày 17-7-2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung do phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T có về nhà cha mẹ chị H sống một thời gian rồi đi làm xa nhưng anh T vẫn quan tâm, đi về thăm vợ con, gửi tiền về cho chị H để trả nợ. Xét nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng anh chị ly thân là do mâu thuẫn về kinh tế do anh T vay mượn tiền để trả nợ giúp mẹ và anh T cũng nhận biết được điều đó nên luôn cố gắng lao động kiếm tiền để gửi cho chị H trả nợ và quan trọng là anh T vẫn còn thương yêu vợ, con nên mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung đang bị bệnh và đưa ra nhiều giải pháp để vợ chồng đoàn tụ nuôi con như đã sửa chữa nhà để vợ, con về ở và xin được việc làm để phụ giúp kinh tế gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T chưa đến mức trầm trọng, chưa đến mức không thể hàn gắn được nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin ly hôn của chị H.

[1.2] Về con chung: Do kháng cáo xin ly hôn của chị H không được Tòa án chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Kháng cáo của chị Phạm Thị Hòa H không được chấp nhận nên chị H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị Hòa H. Giữ nguyên

quyết định của bản án sơ thẩm số 250/2022/HNGĐ-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu xin ly hôn giữa chị Phạm Thị Hòa H đối với anh Lê Ngọc T.

1.2. Về quan hệ nuôi con chung: Vì không chấp nhận kháng cáo xin ly hôn của chị H nên không xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Phạm Thị Hòa H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006317 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND huyện TP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy